

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2025/HS-ST

Ngày 09 - 6 - 2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Chí Trung - Cán bộ nghỉ hưu.

Bà Nguyễn Thị Phương - Giáo viên nghỉ hưu.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Lê Thanh T, sinh năm 1985 tại Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố AN, phường TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Đặng Thị C; có vợ là Phạm Thị Hoa H, sinh năm 1992; con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/11/2009, Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06 tháng 10 năm 2024 đến nay; có mặt.

2. Doãn Văn N, sinh năm 1988 tại Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố PN, phường TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Doãn Văn T và bà Nguyễn Thị V (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1994; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/5/2011, Công an phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”; ngày 25/8/2022, Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính

6.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06 tháng 10 năm 2024 đến nay; có mặt.

3. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1987 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 2, xã NK, huyện LN, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q1 và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06 tháng 10 năm 2024 đến nay; có mặt.

4. Ngô Thanh N, sinh năm 1985 tại Hà Nam; nơi cư trú: Đội 2, xã TTO, huyện TT, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn S và bà Phạm Thị Y; có vợ là Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1987; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06 tháng 10 năm 2024 đến nay; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Dương Văn D, sinh năm 1991; trú tại: Tổ dân phố KĐT, phường TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Chị Quàng Thị T, sinh năm 2002; Nơi ĐKKHKT: Bản CB, xã HM, huyện DB, tỉnh Điện Biên; chỗ ở: Tổ dân phố TN, phường BT, thị xã DT, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

3. Chị Lang Kiều O, sinh năm 2005; nơi ĐKKHKT: Bản P, xã TP, huyện QP, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Tổ dân phố TN, phường BT, thị xã DT, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

4. Cháu Mòng Thị N, sinh ngày 25/5/2009; nơi ĐKKHKT: Bản PN 2, xã NN, huyện DB, tỉnh Điện Biên; chỗ ở: Tổ dân phố TN, phường BT, thị xã DT, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Mòng Thị N: Anh Mòng Văn K, sinh năm 1989 và chị Lò Thị H, sinh năm 1986; cùng trú tại: Bản PN 2, xã NN, huyện DB, tỉnh Điện Biên; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Mòng Thị Nhung: Bà Trần Thị Kim Hương - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 06/10/2024, Lê Thanh T cùng Ngô Thanh N, Nguyễn Văn Q và Doãn Văn N bàn bạc, thống nhất với nhau đến quán Karaoke 1991 thuộc thôn Phú Thứ, xã Tiên Hiệp (nay là phường Tân Hiệp), thành phố Phủ Lý hát karaoke và sử dụng trái phép chất ma túy. Khi đi đến quán karaoke, T nhờ Nguyễn Quang T là quản lý quán karaoke gọi thuê 03 nhân viên gồm Mòng Thị N, Quàng Thị T, Lang Kiều O đến quán karaoke 1991 để phục vụ. T sử dụng ứng dụng Messenger gọi cho một người tên Phương hỏi mua hai chỉ ma túy ke và bốn viên ma túy kẹo với tổng số tiền là 4.300.000 đồng. Khoảng 15 phút sau, Phương

gọi messenger cho T nói “dắt ở cây trước cửa quán” thì T đi xuống trước cửa quán cầm ma túy đi lên phòng hát, tiền mua ma túy T chưa thanh toán. Khi quay lại phòng hát, T, N, Q, N chuyển từ phòng hát trên tầng 2 xuống phòng VIP 105 của quán Karaoke 1991. T đi xuống phòng VIP 105 cầm theo một đĩa sứ màu trắng và cuộn giấy vệ sinh giấu vào trong người.

Tại phòng VIP 105, T bỏ túi ma túy kẹo, ke ra mặt bàn trong phòng thì N lấy 01 viên ma túy kẹo đưa cho N để N bẻ đôi rồi để xuống mặt bàn, T lấy 01 viên ma túy kẹo để sử dụng. Lúc này T đi ra ngoài bảo T đưa cho một thẻ nhựa cứng (dạng thẻ ATM) do T để ở quầy lễ tân từ trước rồi vào đưa cho N, T đổ 02 gói ma túy ke ra đĩa và bảo N xào ma túy ke. T hỏi mọi người trong phòng “Ai có tờ tiền để quán tẩu không” thì Q đã lấy tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng của mình đưa cho T để quán tẩu. N lấy một viên ma túy kẹo từ trên bàn bẻ làm đôi, một nửa để sử dụng còn nửa còn lại để trên mặt bàn. N và Q hơ nóng đĩa sứ bằng bật lửa và đốt giấy vệ sinh rồi đưa N xào ma túy ke. Sau khi xào ma túy ke xong N bẻ đĩa ma túy ke và kẻ các đường ma túy ke cho T, N, Thư, N, O sử dụng và N tự sử dụng. T cầm nửa viên ma túy kẹo lúc trước N bẻ và để ở mặt bàn sử dụng, Q sử dụng 01 viên ma túy kẹo sau đó đi vào nhà vệ sinh nôn rồi quay ra tiếp tục sử dụng ma túy ke. Sau khi N sử dụng ma túy ke xong có đưa tẩu hút cho T để T sử dụng ma túy ke. Khi các đối tượng sử dụng ma túy tại phòng VIP 105 đến khoảng 05 giờ ngày 06 tháng 10 năm 2024 thì bị phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Hà Nam kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

* Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính khoảng 15cm, trên mặt đĩa có bám dính nhiều chất bột tinh thể màu trắng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành thu giữ chất bột tinh thể màu trắng trên đĩa cho vào túi nilon màu trắng, miệng túi có kẹp zip kích thước (5x7,8) cm.

+ 01 thẻ bảo hành (dạng thẻ ATM) mang tên Lê Thanh T, trên thẻ có ghi chữ Warranty Card.

+ 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng được cuộn tròn theo chiều dọc và được cố định bằng ba vỏ đầu lọc thuốc lá.

+ 01 vỏ túi nilon màu trắng, miệng túi có kẹp zip, kích thước (2,5x2,5) cm, bên trong có chất bột bám dính màu trắng; 01 vỏ túi nilon màu trắng, miệng túi bị xé rách rời, có kích thước (2,5x2,5) cm, bên trong có chất bột bám dính màu trắng, tất cả được cho vào túi nilon màu trắng, miệng túi có kẹp nhựa, kích thước (25x35).

+ Thu giữ của Lê Thanh T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02.

+ Thu giữ của Ngô Thanh N 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03.

+ Thu giữ của Doãn Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT04.

+ Thu giữ của Quàng Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE được

niêm phong trong phong bì ký hiệu QT05.

+ Thu giữ của Mòng Thị N 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT06.

+ 01 mảnh viên nén màu vàng, không rõ hình thù được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01.

+ 01 bật lửa gas màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX02.

+ Thu tại quán karaoke 1991 01 đầu thu camera nhãn hiệu HIK VISION màu đen.

Ngày 06/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam tiến hành thu giữ mẫu nước tiểu của các đối tượng Lê Thanh T; Ngô Thanh N; Nguyễn Văn Q; Doãn Văn N; Mòng Thị N; Quàng Thị T; Lang Kiều O cho vào các chai nhựa được niêm phong lần lượt là: NT01, NT02, NT03, NT04, NT05, NT06, NT07.

Tại Bản kết luận giám định số 809/KL-KTHS ngày 14/10/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, kết luận:

“- Tìm thấy chất ma túy MDMA, Ketamine trong các mẫu nước tiểu ký hiệu NT01, NT03, NT04, gửi giám định;

- Tìm thấy chất ma túy Dehydronorketamine là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Ketamine trong các mẫu nước tiểu ký hiệu NT02 gửi giám định.

- Tìm thấy chất ma túy Dehydronorketamine, Norketamine là sản phẩm chuyển hoá của chất ma túy Ketamine trong các mẫu nước tiểu ký hiệu NT06 gửi giám định.

- Tìm thấy chất ma túy MDMA và Dehydronorketamine, Norketamine là sản phẩm chuyển hoá của chất ma túy Ketamine trong các mẫu nước tiểu ký hiệu NT05, NT07 gửi giám định.”.

Tại Bản kết luận giám định số 808/KL-KTHS, ngày 14/10/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, kết luận:

“- 01 (một) đĩa sứ màu trắng hình tròn, đường kính 18,3cm; 01 (một) thẻ bảo hành mang tên LE THANH TUNG, trên thẻ có dòng chữ Warranty Card; 01 (một) túi nilon màu trắng miệng túi có kẹp nhựa viền màu xanh; 01 (hai) mảnh nilon; 01 (một) tờ tiền của Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 100.000đ được cuộn thành hình trụ, được cố định bằng ba vỏ đầu lọc thuốc lá trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định có bám dính ma túy, loại: Ketamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,086g (Không phải không trăm tám mươi sáu gam) loại: Ketamine.

- Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,117g (Không phải một trăm mười bảy gam) loại: MDMA”.

* Tại bản cáo trạng số 97/CT-VKS-PL ngày 23/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố các bị cáo Lê Thanh T, Nguyễn Văn Q, Ngô Thanh N và Doãn Văn N cùng về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật

Hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý trình bày luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 (đối với tất cả các bị cáo); khoản 2 Điều 51 (đối với T, Nam) của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Lê Thanh T, Nguyễn Văn Q, Ngô Thanh N và Doãn Văn N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đề nghị xử phạt:

+ Các bị cáo Lê Thanh T, Doãn Văn N mỗi bị cáo từ 10 đến 11 năm tù.

+ Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Ngô Thanh N mỗi bị cáo từ 9 đến 10 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định; 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn; 01 thẻ bảo hành (dạng thẻ ATM) mang tên Lê Thanh T; 02 mảnh nilon màu trắng, 01 túi nilon miệng túi có kẹp zip; 01 bật lửa ga màu đỏ.

- Đề nghị sung Ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng được cuộn thành ống hút, cố định bằng ba vỏ đầu lọc thuốc lá.

- Đề nghị sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone, màu xám thu giữ của Lê Thanh T.

- Đề nghị trả lại: Quàng Thị T 01 điện thoại di động màu trắng, nhãn hiệu Iphone 13 Pro; Mòng Thị N 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max; Doãn Văn N 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S22 Ultra; Ngô Thanh N 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Iphone 15 Pro Max.

- Đề nghị trả lại anh Dương Văn D 01 đầu thu camera nhãn hiệu HIKVISION màu đen, bên trong có một ổ cứng nhãn hiệu TOSHIBA, dung lượng lưu trữ 04GB.

* Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Mòng Thị N là bà Trần Thị Kim H trình bày ý kiến: Cháu Mòng Thị N là người chưa thành niên, hiểu biết pháp luật và nhận thức xã hội còn nhiều hạn chế nên rất dễ bị lôi kéo vào các tệ nạn xã hội. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu N, đề N có sự quan tâm của các cơ quan, tổ chức, xã hội đẩy lùi các tệ nạn xã hội giữ gìn sự ổn định

tình hình chính trị địa phương. Cháu N bị thu giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đề nghị trả lại cho cháu N để cháu được sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện của họ vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Lý đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với: biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 01 giờ ngày 06 tháng 10 năm 2024, tại phòng VIP 105 quán Karaoke 1991 thuộc thôn Phú Thứ, xã Tiên Hiệp, (nay là tổ dân phố Phú Thứ, phường Tân Hiệp) thành phố Phú Lý, Lê Thanh T, Ngô Thanh N, Nguyễn Văn Q, Doãn Văn N cùng nhau bàn bạc thống nhất góp tiền mua ma túy để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể: Lê Thanh T là người đặt phòng, gọi nhân viên, liên hệ mua ma túy kẹo, ke, chuẩn bị những công cụ sử dụng ma túy gồm: đĩa sứ, thẻ, quần tẩu hút bằng tờ tiền mệnh giá một trăm nghìn đồng, đồ ma túy ra đĩa cho Doãn Văn N sào; Doãn Văn N trực tiếp xào ma túy ke và kẻ ma túy ke cho các đối tượng sử dụng; Ngô Thanh N cùng Nguyễn Văn Q dùng bật lửa gas hơi nóng chiếc đĩa sứ đưa cho N xào ma túy ke và đưa chiếc quần tẩu hút cho Quàng Thị T để T sử dụng ma túy ke; Nguyễn Văn Q đưa tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng cho T để quần tẩu tạo dụng cụ hút sử dụng ma túy và là người đốt nóng đáy chiếc đĩa sứ bằng giấy vệ sinh rồi đưa cho N xào ma túy ke để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của 07 người. Các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong đó có tổ chức cho Mòng Thị N sinh ngày 25/5/2009 là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi cùng sử dụng ma túy. Đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày khi cả nhóm đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang.

Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người, trong đó có

người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi của các bị cáo Lê Thanh T, Ngô Thanh N, Nguyễn Văn Q, Doãn Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự;

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp pháp luật.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Bị cáo Lê Thanh T là người đặt phòng, chủ động liên hệ mua ma túy và tích cực chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy nên giữ vai trò thứ nhất; các bị cáo Doãn Văn N, Nguyễn Văn Q, Ngô Thanh N tham gia với vai trò đồng phạm là người thực hành.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Về nhân thân:

+ Các bị cáo Lê Thanh T, Doãn Văn N có nhân thân xấu; bị cáo T đã từng bị kết tội “Cố ý gây thương tích” và bị cáo Doãn Văn N từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau”, “Cố ý gây thương tích”, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân, mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét trong khi lượng hình.

+ Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Ngô Thanh N là những người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; bị cáo T có bố vợ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến; bị cáo N có bố mẹ đẻ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến. Do vậy, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo T, N được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng đối với các chất ma túy và các chất gây nghiện, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của chính các bị cáo và của người khác, gây mất trật tự trị an trong xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Các bị cáo đều thực hiện hành vi bởi lỗi cố ý. Vì vậy, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội của các bị cáo là cần thiết, với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và nâng cao hiệu quả công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và các tài sản đã thu giữ:

- Đối với 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn; 01 thẻ bảo hành (dạng thẻ ATM) mang tên Lê Thanh T; 02 mảnh nilon màu trắng, 01 túi nilon miệng túi có kẹp zip và mẫu tinh thể màu trắng sau giám định được xác định là ma túy loại Ketamine được đựng trong phong bì mặt trước ghi "Mẫu vật hoàn trả QT01"; 01 mảnh viên nén màu vàng không rõ hình thù được đựng trong phong bì mặt trước ghi "Mẫu vật hoàn trả KX01"; 01 bật lửa ga màu đỏ đựng trong phong bì ký hiệu KX02, mặt trước phong bì ghi "vật chứng thu giữ tại phòng VIP 105" là những công cụ, phương tiện, chất ma túy các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, đều không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng được cuộn thành ống hút, cố định bằng ba vỏ đầu lọc thuốc lá được đựng trong phong bì mặt trước ghi "Mẫu vật hoàn trả QT01" là công cụ các bị cáo dùng để sử dụng trái phép chất ma túy cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone, màu xám thu giữ của Lê Thanh T, được đựng trong mẫu vật ký hiệu A1 là tài sản của T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động màu trắng thu giữ của Quàng Thị T được đựng trong phong bì niêm phong dán kín ký hiệu KT05; 01 điện thoại di động màu đen thu giữ của Mòng Thị N được đựng trong phong bì niêm phong dán kín ký hiệu KT06; 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S22 Ultra thu giữ của Doãn Văn N ký hiệu KT04; 01 điện thoại di động màu đen thu giữ của Ngô Thanh N ký hiệu KT03. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của T, N, N, N không liên quan đến vụ án cần trả lại cho Quàng Thị T, Mòng Thị N, Doãn Văn N, Ngô Thanh N.

- Đối với 01 đầu thu camera nhãn hiệu HIKVISION màu đen, bên trong có một ổ cứng nhãn hiệu TOSHIBA, dung lượng lưu trữ 04GB tạm giữ của anh Dương Văn D là tài sản hợp pháp của anh D cần trả lại cho anh D.

[8] Về tình tiết khác của vụ án:

- Về nguồn gốc số ma túy (MDMA và Ketamine) mà các đối tượng đã sử dụng, còn lại 0,086g ma túy loại Ketamine; 0,117g ma túy loại MDMA thu giữ tại phòng VIP 105, quán Karaoke 1991. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Lê Thanh T khai nhận mua của người có tài khoản Facebook "Phương Cơ", không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể với số tiền là 4.300.000 đồng nhưng chưa thanh toán; mục đích các bị cáo sẽ cùng nhau tổ chức sử dụng cho đến khi hết toàn bộ số ma túy trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người đã bán ma túy cho T. Ngoài lời khai của T không còn tài liệu nào khác, nên không có căn cứ để xử lý người bán ma túy cho T và cũng không có căn cứ để xử lý các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Đối với Dương Văn D là chủ quán KARAOKE 1991, quá trình điều tra xác định D không biết nhóm của T đến sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên D là người đại diện theo pháp luật của cơ sở kinh doanh karaoke 1991 để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực do mình quản lý, kinh doanh dịch vụ karaoke ngoài khoảng thời gian từ 08 giờ đến 24 giờ mỗi ngày đã vi phạm điểm a khoản 4 Điều 23 N định 144 ngày 31/12/2021; điểm b khoản 5 Điều 15 N định 38 ngày 29/3/2021 của Chính Phủ. Giám đốc Công an tỉnh Hà Nam đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 27.500.000 đồng đối với Dương Văn D là đúng pháp luật.

- Đối với Nguyễn Quang T là nhân viên quản lý quán karaoke 1991; quá trình điều tra xác định T không biết các đối tượng đến thuê phòng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, không chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy không có căn cứ xử lý đối với T.

- Đối với Lang Kiều O, Quàng Thị T, Mòng Thị N quá trình điều tra xác định các đối tượng trên không có hành vi tham gia vào việc “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, O, T, N đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đều đã vi phạm khoản 1 Điều 23 N định 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Ngày 08/11/2024, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Hà Nam đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với O, T, N là phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện theo pháp luật của họ; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 47 của Bộ luật Hình sự (đối với tất cả các bị cáo); khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (đối với T, Nam).

Căn cứ các Điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ N quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

- Các bị cáo Lê Thanh T, Ngô Thanh N, Nguyễn Văn Q, Doãn Văn N phạm

tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt các bị cáo:

- Lê Thanh T 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2024.
- Doãn Văn N 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2024.
- Ngô Thanh N 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2024.
- Nguyễn Văn Q 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2024.

3. Xử lý vật chứng và các tài sản đã thu giữ:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì số 808/KTHS mặt trước phong bì ghi “Mẫu vật hoàn trả QT01” (trừ 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng được cuộn tròn theo chiều dọc và được cố định bằng ba vỏ đầu lọc thuốc lá); 01 phong bì số 808/KTHS mặt trước phong bì ghi “Mẫu vật hoàn trả KX01”; 01 phong bì ký hiệu KX02 mặt trước phong bì ghi “Vật chứng thu giữ tại phòng VIP 105”.
- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám trong mẫu vật ký hiệu A1; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng được cuộn tròn theo chiều dọc và được cố định bằng ba vỏ đầu lọc thuốc lá trong 01 phong bì số 808/KTHS mặt trước phong bì ghi “Mẫu vật hoàn trả QT01”.
- Trả lại: bị cáo Ngô Thanh N 01 điện thoại di động trong phong bì ký hiệu KT03; Doãn Văn N 01 điện thoại di động trong phong bì ký hiệu KT04; Quàng Thị T 01 điện thoại di động trong phong bì ký hiệu KT05 mặt trước ghi “Điện thoại di động của Quàng Thị T”; Mòng Thị N 01 điện thoại di động trong phong bì ký hiệu KT06 mặt trước phong bì ghi “Điện thoại di động của Mòng Thị N”.
- Trả lại anh Dương Văn D 01 đầu ghi camera nhãn hiệu HIK Vision.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 30/5/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Lê Thanh T, Ngô Thanh N, Nguyễn Văn Q, Doãn Văn N mỗi bị cáo phải nộp: 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện theo pháp luật của họ vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Phòng CSĐT CA tỉnh Hà Nam;
- CQ THAHS và hỗ trợ tư pháp CA tỉnh Hà Nam;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Hà Nam;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Người bảo vệ Q và LIHP của NCQLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuyên